

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA TÂN BÌNH**

**Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
đã được kiểm toán**

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-36
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11-36

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 28/CP ngày 07 tháng 5 năm 1996 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Quyết định số 3336/QĐ-UB-KT ngày 26 tháng 06 năm 1998 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty Văn hóa Dịch vụ Tổng hợp Tân Bình và chuyển thành Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0301420079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 08 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 19 tháng 06 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty: Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Văn Điều	Chủ tịch	
Bà Lại Thị Hồng Điệp	Ủy viên	
Ông La Thế Nhân	Ủy viên	
Ông Trần Quý Tài	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 26/03/2012)
Ông Hoàng Minh Anh Tú	Ủy viên	(Bổ nhiệm ngày 26/03/2012)
Ông Hans Eberhard Fortenbacher	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 26/03/2012)
Ông Nguyễn Văn Ngan	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 26/03/2012)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Văn Điều	Tổng Giám đốc điều hành
Bà Lại Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc thường trực
Ông La Thế Nhân	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất
Ông Trần Quý Tài	Giám đốc Thị trường xuất khẩu
Bà Trần Thị Huệ	Giám đốc Chất lượng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Thái Thị Phụng	Trưởng ban	
Bà Quách Thị Mai Trang	Thành viên	
Ông Lê Quốc Thắng	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 26/03/2012)
Ông Trần Xoa	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26/03/2012)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Hoàng Văn Điều

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Số: /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình được lập ngày 25 tháng 03 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính về vấn đề sau: Như đã trình bày tại thuyết minh số 10 - thuyết minh về tài sản cố định hữu hình và thuyết minh số 13 - thuyết minh về bất động sản đầu tư, để đảm bảo thời gian thu hồi vốn phù hợp với thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, trong kỳ Công ty thay đổi thời gian khấu hao đối với tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư, do vậy đã làm giảm chi phí khấu hao và tăng kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012 so với cùng kỳ năm trước số tiền 3.751.006.014 đồng.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

Lê Đức Minh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1628/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		108.581.623.788	116.706.306.959
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	28.494.352.827	28.653.215.268
111	1. Tiền		16.394.352.827	13.653.215.268
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.100.000.000	15.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	1.050.000.000	350.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		1.050.000.000	350.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		24.080.981.457	26.226.006.045
131	1. Phải thu của khách hàng		23.174.099.573	24.061.172.790
132	2. Trả trước cho người bán		862.249.759	1.786.526.762
135	5. Các khoản phải thu khác	6	439.042.504	772.716.872
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(394.410.379)	(394.410.379)
140	IV. Hàng tồn kho	7	53.619.201.199	58.004.822.825
141	1. Hàng tồn kho		53.619.201.199	58.004.822.825
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.337.088.305	3.472.262.821
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		976.060.441	809.291.540
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		157.303.262	2.480.686.128
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	188.889.095	167.113.680
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	9	14.835.507	15.171.473
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		122.007.434.878	129.759.159.473
220	II. Tài sản cố định		65.015.630.729	72.303.438.208
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	59.285.821.387	65.249.947.120
222	- Nguyên giá		135.986.187.806	133.688.270.492
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(76.700.366.419)	(68.438.323.372)
227	3. Tài sản cố định vô hình	11	5.492.156.251	5.663.542.531
228	- Nguyên giá		6.924.492.488	6.813.119.688
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.432.336.237)	(1.149.577.157)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	237.653.091	1.389.948.557
240	III. Bất động sản đầu tư	13	40.780.570.655	42.711.540.851
241	- Nguyên giá		52.481.862.189	52.481.862.189
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.701.291.534)	(9.770.321.338)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14	10.473.269.844	10.057.534.486
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		10.350.940.644	9.935.205.286
258	3. Đầu tư dài hạn khác		122.329.200	122.329.200
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.737.963.650	4.686.645.928
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	5.691.963.650	4.644.010.299
268	3. Tài sản dài hạn khác		46.000.000	42.635.629
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		230.589.058.666	246.465.466.432

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		38.290.188.773	41.909.471.826
310	I. Nợ ngắn hạn		38.290.188.773	41.063.602.189
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	16	15.118.806.719	23.995.590.265
312	2. Phải trả người bán		6.989.445.601	9.786.765.458
313	3. Người mua trả tiền trước		540.848.500	881.105.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	9.124.116.956	503.217.426
315	5. Phải trả người lao động		1.989.560.749	2.168.595.812
316	6. Chi phí phải trả		3.938.499	54.717.898
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	18	4.484.129.918	3.466.093.934
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		39.341.831	207.516.396
330	II. Nợ dài hạn		-	845.869.637
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	807.177.764
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	38.691.873
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		193.459.644.378	205.230.533.072
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	193.459.644.378	205.230.533.072
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		53.562.120.000	53.562.120.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		145.825.164.443	145.825.164.443
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		2.140.945.047	2.140.945.047
414	4. Cổ phiếu quỹ		(11.666.581.607)	(11.666.581.607)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	(827.746.322)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.477.656.109	1.242.204.294
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		2.890.894.333	2.890.894.333
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(770.553.947)	12.063.532.884
439	C. LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ		(1.160.774.485)	(674.538.466)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		230.589.058.666	246.465.466.432

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		10.522.420	392.042.833
4. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		1.388.433.438	1.388.433.438
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		15.453,56	3.645,87
- Đồng Euro (EUR)		316,04	522,96

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	133.576.525.933	164.354.216.810
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	144.321.028	1.370.685.810
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	133.432.204.905	162.983.531.000
11	4. Giá vốn hàng bán	23	134.909.367.568	154.044.523.197
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(1.477.162.663)	8.939.007.803
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	2.527.157.916	8.451.985.837
22	7. Chi phí tài chính	25	2.441.072.529	5.121.896.679
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.451.296.601	2.229.140.277
24	8. Chi phí bán hàng		1.511.505.687	1.378.759.853
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		4.455.448.295	4.969.679.247
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(7.358.031.258)	5.920.657.861
31	11. Thu nhập khác		929.137.050	768.414.596
32	12. Chi phí khác		931.782.769	1.357.488.668
40	13. Lợi nhuận khác		(2.645.719)	(589.074.072)
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		415.735.358	699.581.616
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.944.941.619)	6.031.165.405
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	-	238.343.004
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(6.944.941.619)	5.792.822.401
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		(486.236.019)	(236.170.348)
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		(6.458.705.600)	6.028.992.749
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	(1.313)	1.225

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)***Năm 2012**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(6.944.941.619)	6.031.165.405
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		11.724.022.271	14.935.765.798
03	- Các khoản dự phòng		-	(204.192.502)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(9.269.271)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.800.597.330)	8.267.385.151
06	- Chi phí lãi vay		1.397.576.967	2.229.140.277
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.366.791.018	31.259.264.129
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		4.240.998.361	(6.805.818.452)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		4.385.621.626	2.376.886.107
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		6.695.272.410	(26.769.841.925)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.214.722.252)	(919.656.168)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(1.451.296.601)	(2.229.140.277)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(482.522.588)	(1.012.831.686)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		1.180.881.181	90.563.760
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.030.434.120)	(90.563.760)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		15.690.589.035	(4.101.138.272)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.372.846.374)	(1.811.698.045)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		373.922.728	440.840.909
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.300.000.000)	(5.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.600.000.000	19.684.560.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(1.400.000.000)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.569.878.510	2.857.732.084
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(1.129.045.136)	14.571.434.948
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(1.295.834.920)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		79.572.903.363	49.108.903.003
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(88.415.750.458)	(52.579.074.087)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5.884.374.600)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(14.727.221.695)	(4.766.006.004)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(165.677.796)	5.704.290.672

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		28.653.215.268	22.953.387.378
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		6.815.355	(4.462.782)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	28.494.352.827	28.653.215.268

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2012

1 . THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 28/CP ngày 07 tháng 5 năm 1996 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Quyết định số 3336/QĐ-UB-KT ngày 26 tháng 06 năm 1998 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty Văn hóa Dịch vụ Tổng hợp Tân Bình và chuyển thành Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0301420079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 08 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 19 tháng 06 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty: Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 53.562.120.000 đồng; tương đương 5.356.212 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Xí nghiệp Giấy Alta	Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Xí nghiệp sản xuất nhựa xuất khẩu	Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Xí nghiệp In tổng hợp	105 Đường Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Thương mại & Giải trí Lạc Hồng	Số 91 B2, Đường Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Laser game Nguyễn Kim	Trung tâm Điện máy Nguyễn Kim - Chi nhánh Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Rạp Alta 4D-Max và laser game Suối Tiên	Khu Du lịch Văn hóa Suối Tiên, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh
- Khu Dịch vụ giải trí điện tử tại Maximark 3T2	Siêu thị Maximark 3 tháng 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Chế bản & Kỹ thuật in	Số 9 - 11, Đường Trường Chinh, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Sản xuất và Phát hành băng, đĩa nhạc	Số 927/8 (số cũ 169/8), Đường Cách mạng Tháng 8, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Phát triển sản phẩm Alta	Số 927/8 (số cũ 169/8), Đường Cách mạng Tháng 8, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty có các công ty con sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	Số 17 Đường Đông Sơn, Phường 7, Quận Tân Bình
- Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Hoa Hướng Dương	Lô II - 3, Đường số 11, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Công ty có các công ty liên kết sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Lô II - 3, Đường số 11, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty có các công ty liên doanh sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty TNHH Hợp Tác Phát Triển Đan Việt	Lô II - 3, Đường số 11, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Y khoa Song An (*)	Số 11, Đường Trường Trinh, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(*) Công ty Cổ phần Y khoa Song An đang trong quá trình góp vốn và chưa chính thức đi vào hoạt động.

Thông tin về các công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 14.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Sản xuất kinh doanh ngành in, ngành ảnh, ngành bao bì, ngành đồ chơi trẻ em và thiết bị giáo dục;
- Phát hành sách báo, phát hành băng và đĩa từ (audio và video) có chương trình;
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp, quảng cáo, rạp hát, chiếu bóng và các loại hình văn hoá vui chơi giải trí;
- Sửa chữa, lắp ráp thiết bị điện tử; dịch vụ phần mềm tin học; cho thuê, in sang băng đĩa từ và các dịch vụ đời sống khác; tham gia hoặc trực tiếp đầu tư trong và ngoài nước về lĩnh vực văn hoá và kỹ thuật sản xuất các sản phẩm ngành văn hoá;
- Sản xuất nguyên liệu cho ngành bao bì; sản xuất mực in;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp; dịch vụ vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ uốn tóc, trang điểm, cho thuê đồ cưới, may mặc, thiết kế đồ họa, vẽ mỹ thuật;
- Lắp ráp máy móc thiết bị cơ điện, sản xuất gia công hàng mỹ nghệ, mỹ phẩm;
- Kinh doanh các loại hình văn hoá vui chơi giải trí: bida, patin, trò chơi điện tử;
- Sản xuất, dàn dựng, thu âm, thu hình (audio - video) các chương trình nghệ thuật (có nội dung được phép lưu hành);
- Dịch vụ trang điểm, săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động gây chảy máu);
- Sản xuất hoá chất nguyên liệu nhựa tổng hợp composite; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng;
- Mua bán: văn hóa phẩm, sách báo, băng, đĩa từ có nội dung được phép lưu hành (không mua bán băng đĩa hình, băng đĩa nhạc tại trụ sở); hàng điện tử, điện máy; thiết bị, linh kiện máy vi tính, máy kỹ thuật số (máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại);
- Đại lý cung cấp dịch vụ internet (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở); dịch vụ giữ xe;
- Sản xuất, mua bán chai nhựa (không tái chế phế thải tại trụ sở);

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Đào tạo nghề;
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (không kinh doanh đại lý dịch vụ truy cập và truy nhập Internet);
- Bán buôn đồ uống có cồn và không cồn;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động sản xuất phim và chương trình truyền hình;
- Hoạt động hậu kỳ.

Đặc điểm hoạt động kinh doanh trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2012, sản phẩm túi xốp bị đánh thuế bảo vệ môi trường với số tiền 40.000/kg dẫn đến giá bán sản phẩm cao làm giảm sức mua của người tiêu dùng. Tuy nhiên bên cạnh việc giảm doanh thu thì tốc độ giảm của chi phí ít hơn do trong chi phí sản xuất có định phí.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm kế toán với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Góp vốn liên doanh

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào các liên doanh được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10 năm
- Phần mềm quản lý	04 - 06 năm
- Quyền sử dụng đất	42 năm

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất (tại thửa đất Lô II-3 đường số 11 Nhóm CN II, Khu Công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. Diện tích 9.987 m², thời hạn sử dụng đến ngày 17/6/2047) và phần mềm quản lý. Trong đó quyền sử dụng đất bao gồm chi phí thực tế bỏ ra để có quyền sử dụng đất và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư được tính, trích khấu hao như tài sản cố định khác của Công ty.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế khác: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính của tổ chức kinh tế khác.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Từ năm 2012 Công ty thay đổi chính sách kế toán đối với các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo hướng dẫn tại Thông tư 179/2012/TT-BTC thay thế cho Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Việc xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được thay đổi so với năm 2011 như sau:

	Năm 2012	Năm 2011
Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính.	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược để xóa số dư.

Việc thay đổi chính sách kế toán này không áp dụng hồi tố cho Báo cáo tài chính năm 2011 trở về trước.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

3 . ĐIỀU CHỈNH HỒI TỔ THEO KẾT QUẢ THANH TRA CỦA CƠ QUAN THUẾ

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2011. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh theo Biên bản thanh tra thuế	Chênh lệch	Ghi chú
		VND	VND	VND	
Bảng cân đối kế toán					
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	34.761.642	167.113.680	132.352.038	(*)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	11.931.180.846	12.063.532.884	132.352.038	(*)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	370.695.042	238.343.004	(132.352.038)	(*)

(*) Khoản chênh lệch bao gồm:

1. Căn cứ theo Quyết định số 4415/QĐ-XPHC-KT3 ngày 11/06/2012 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh, Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ truyền thông Âu Lạc (Công ty con của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình) được hoàn số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tính vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 với tổng số tiền là 97.537.380 đồng;
2. Căn cứ theo Quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2011, Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ truyền thông Âu Lạc (Công ty con của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình) thực hiện điều chỉnh giảm số chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã hạch toán năm 2011 với số tiền 34.814.658 đồng.

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	8.769.495.849	7.047.103.433
Tiền gửi ngân hàng	7.624.856.978	6.606.111.835
Các khoản tương đương tiền	12.100.000.000	15.000.000.000
	28.494.352.827	28.653.215.268

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	1.050.000.000	350.000.000
	1.050.000.000	350.000.000

(*) Số dư là các khoản cho cán bộ công nhân viên vay với thời hạn dưới 01 năm, lãi suất bằng lãi suất tại Ngân hàng thương mại Công ty đang giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	32.495.872	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	5.734.564	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	1.911.523	-
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia của Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng Cáo Âu Lạc	188.000.000	376.000.000
Phải thu khác	210.900.545	396.716.872
	<u>439.042.504</u>	<u>772.716.872</u>

7 . HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	35.536.587.798	40.191.860.867
Công cụ, dụng cụ	867.449.720	1.173.451.928
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.082.745.985	2.705.250.535
Thành phẩm	14.133.245.464	12.268.694.466
Hàng hoá	1.999.172.232	1.665.565.029
	<u>53.619.201.199</u>	<u>58.004.822.825</u>

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	149.139.231	149.139.231
Thuế Thu nhập cá nhân	12.195.554	17.974.449
Các loại thuế khác	27.554.310	-
	<u>188.889.095</u>	<u>167.113.680</u>

9 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Tạm ứng	14.835.507	15.171.473
	<u>14.835.507</u>	<u>15.171.473</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	6.237.885.093	575.234.595	6.813.119.688
Số tăng trong năm	-	138.600.000	138.600.000
- Mua sắm mới	-	138.600.000	138.600.000
Số giảm trong năm	-	(27.227.200)	(27.227.200)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(27.227.200)	(27.227.200)
Số dư cuối năm	6.237.885.093	686.607.395	6.924.492.488
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	933.815.134	215.762.023	1.149.577.157
Số tăng trong năm	149.410.416	160.575.864	309.986.280
- Trích khấu hao	149.410.416	160.575.864	309.986.280
Số giảm trong năm	-	(27.227.200)	(27.227.200)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(27.227.200)	(27.227.200)
Số dư cuối năm	1.083.225.550	349.110.687	1.432.336.237
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	5.304.069.959	359.472.572	5.663.542.531
Số dư cuối năm	5.154.659.543	337.496.708	5.492.156.251

12 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	237.653.091	278.171.847
- Dự án Trung tâm Thương mại Alta Plaza	126.344.000	126.344.000
- Dự án Nhà xưởng tại 47 Âu Cơ	90.909.091	90.909.091
- Dự án Xây dựng Văn phòng tại số 8 Đông Sơn	-	60.918.756
- Dự án Xây dựng nhà Lưu trú Công Nhân	20.400.000	-
Mua sắm tài sản cố định	-	1.111.776.710
- Máy in năm màu kỹ thuật số	-	1.111.776.710
	237.653.091	1.389.948.557

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	52.481.862.189	52.481.862.189
Số tăng trong năm	-	-
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	52.481.862.189	52.481.862.189
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	9.770.321.338	9.770.321.338
Số tăng trong năm	1.930.970.196	1.930.970.196
- Trích khấu hao (*)	1.930.970.196	1.930.970.196
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	11.701.291.534	11.701.291.534
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Đầu năm	42.711.540.851	42.711.540.851
Cuối năm	40.780.570.655	40.780.570.655

(*) Trong kỳ, để đảm bảo thời gian thu hồi vốn phù hợp với thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình đã thay đổi thời gian khấu hao của bất động sản đầu tư làm chi phí khấu hao năm 2012 giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 1.670.950.147 đồng.

14 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	10.350.940.644	9.935.205.286
- Công ty cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	7.697.154.631	6.725.279.289
- Công ty TNHH Hợp tác Phát triển Đan Việt	2.653.786.013	3.209.925.997
Đầu tư dài hạn khác	122.329.200	122.329.200
	10.473.269.844	10.057.534.486

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2012 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	TP. Hồ Chí Minh	47,00%	47,00%	In ấn và quảng cáo

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Đầu tư vào công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh của Công ty vào ngày 31/12/2012 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Hợp tác Phát triển Đan Việt	TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%	Sản xuất các loại thẻ thông minh bằng giấy
Công ty Cổ phần Y khoa Song An	TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%	Y tế, bệnh viện

(*) Công ty Cổ phần Y khoa Song An đang trong quá trình góp vốn và chưa chính thức đi vào hoạt động.

Thông tin tóm tắt về tình hình tài chính của các công ty liên kết, liên doanh:

Số liệu trên Bảng cân đối kế toán của công ty liên kết	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
- Tài sản ngắn hạn	12.584.173.558	11.916.199.885
- Tài sản dài hạn	7.619.285.894	8.505.893.627
- Nợ ngắn hạn	3.802.597.451	5.674.051.924
- Nợ dài hạn	-	34.656.890

Giá trị tài sản thuần**16.400.862.001****14.713.384.698****Phần sở hữu trong tài sản thuần của công ty liên kết****7.708.405.140****6.915.290.808**

Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng doanh thu	40.211.553.233	31.803.500.374
Lợi nhuận sau thuế	4.091.165.622	2.773.193.548

Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của của công ty liên kết

Tổng doanh thu	18.899.430.020	14.947.645.176
Lợi nhuận sau thuế	1.922.847.842	1.303.400.968

Số liệu trên Bảng cân đối kế toán của công ty liên doanh

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
- Tài sản ngắn hạn	2.085.178.457	2.525.368.318
- Tài sản dài hạn	4.450.946.206	5.366.035.284
- Nợ ngắn hạn	1.228.552.634	1.471.391.996

Giá trị tài sản thuần**5.307.572.029****6.420.011.606****Phần sở hữu trong tài sản thuần của công ty liên doanh****2.653.786.015****3.210.005.803**

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng doanh thu	1.494.190.484	2.383.255.153
Lợi nhuận sau thuế	(1.112.279.967)	(1.207.638.703)

Phần sở hữu trong kết quả kinh doanh của của công ty liên doanh

Tổng doanh thu	747.095.242	1.191.627.577
Lợi nhuận sau thuế	(556.139.984)	(603.819.352)

Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Đồng Nai	62.829.200	62.829.200
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Lẻ Hoa	59.500.000	59.500.000
	122.329.200	122.329.200

15 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	651.369.242	3.337.236.675
Chi phí xây dựng các chương trình ca nhạc	62.781.667	78.652.412
Giá trị còn lại của TSCĐ do phá dỡ (*)	629.741.839	779.221.747
Chi phí chờ phân bổ Trung tâm thương mại - Alta Plaza	820.797.976	426.915.014
Chi phí chờ phân bổ của rạp phim 4D Suối Tiên	109.166.168	21.984.451
Chi phí duy trì tên miền	22.052.496	-
Module SG P6-16x32-B và bộ nguồn VAT-H300-5-ST	950.511.951	-
Vật tư gắn vào màn hình Led P6	285.080.517	-
Module màn hình P16	352.070.129	-
Chi phí in sổ hướng dẫn sử dụng	1.807.641.665	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	750.000	-
	5.691.963.650	4.644.010.299

(*) Chi tiết giá trị còn lại của TSCĐ do phá dỡ bao gồm:

- Theo biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/01/BB-06 ngày 20 tháng 01 năm 2006, giá trị còn lại của Rạp Đại Lợi là 1.216.606.488 VND sau khi trừ đi phế liệu thu hồi là 100.000.000 VND được hạch toán vào chi phí chờ phân bổ dài hạn với số tiền 1.116.606.488 VND. Dự án Trung tâm thương mại - Alta Plaza là dự án được xây dựng trên nền Rạp Đại Lợi. Dự án đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 07/2008, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí kinh doanh trong kỳ với thời gian phân bổ là 10 năm, bắt đầu từ thời điểm đi vào hoạt động. Chi phí chờ phân bổ dài hạn chưa phân bổ hết tính đến thời điểm ngày 31/12/2012 là 623.438.624 đồng;

- Theo biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/06/BBHQDT-09 ngày 30 tháng 06 năm 2009, giá trị còn lại của căn nhà số 284-286 Hoàng Văn Thụ bị dỡ bỏ để xây dựng Cửa hàng Kinh doanh được hạch toán vào chi phí chờ phân bổ dài hạn với số tiền chưa phân bổ hết tính tới thời điểm ngày 31/12/2012 là 6.303.215 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

16 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn	15.118.806.719	22.784.202.265
- Vay ngân hàng	15.118.806.719	22.784.202.265
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	1.211.388.000
(Xem thuyết minh)		
	15.118.806.719	23.995.590.265

Chi tiết vay ngắn hạn

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽¹⁾	11.087.651.459	22.784.202.265
Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽²⁾	4.031.155.260	-
	15.118.806.719	22.784.202.265

Chi tiết nợ dài hạn đến hạn trả

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	-	1.211.388.000
	-	1.211.388.000

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn

(1) Số dư khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam bao gồm 02 hợp đồng:

(a) Hợp đồng vay số 0219/TaB1/11LD ngày 14/09/2011 với các điều khoản chi tiết như sau:

- + Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- + Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày nhận nợ. Tổng thời hạn cho vay của Hợp đồng bằng thời hạn rút vốn (+) cộng với thời hạn cho vay của giấy nhận nợ cuối cùng;
- + Lãi suất cho vay: theo thông báo của Ngân hàng tại mỗi thời kỳ;
- + Số dư tại thời điểm 31/12/2012 của Hợp đồng là 174.635,67 USD, tương đương với 3.637.311.735 đồng.

(b) Hợp đồng tín dụng số 0348/TaB1/12LD ngày 28/09/2012, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 30.000.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm kinh doanh dịch vụ giải trí và văn phòng cho thuê);
- + Thời hạn vay: theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày nhận nợ. Tổng thời hạn cho vay của Hợp đồng bằng thời hạn rút vốn (+) cộng với thời hạn cho vay của giấy nhận nợ cuối cùng;
- + Lãi suất cho vay: theo thông báo của Ngân hàng tại mỗi thời kỳ;
- + Số dư tại thời điểm 31/12/2012 của Hợp đồng là 357.707,88 USD, tương đương với 7.450.339.724 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn (tiếp theo)

(2) Hợp đồng tín dụng số SGD.TB.08240412 ngày 26/04/2012 tại Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Á Châu, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 32.000.000.000 đồng hoặc tương đương với 1.000.000 USD;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, tài trợ xuất khẩu và bảo lãnh các loại;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- + Lãi suất cho vay: được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể.

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	93.570.606	3.004.424
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	3.652.682
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	482.522.588
Thuế Thu nhập cá nhân	14.911.910	14.037.732
Các loại thuế khác (Thuế bảo vệ môi trường)	9.015.634.440	-
	9.124.116.956	503.217.426

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	6.412.900	54.682.158
Bảo hiểm y tế	1.183.920	2.976.240
Bảo hiểm thất nghiệp	493.300	1.274.900
Phải trả cổ tức cho cổ đông	21.816.000	1.713.000
Quỹ sắp xếp doanh nghiệp khi cổ phần hóa	2.035.579.342	2.078.617.342
Phải trả về doanh thu liên kết của tòa nhà Alta - Unique	541.070.651	1.099.399.381
Phải trả cán bộ công nhân viên	1.100.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	777.573.805	227.430.913
	4.484.129.918	3.466.093.934

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.562.120.000	53.562.120.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>53.562.120.000</i>	<i>53.562.120.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>53.562.120.000</i>	<i>53.562.120.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	5.904.477.600	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>5.904.477.600</i>	<i>-</i>

d) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.356.212	5.356.212
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.356.212	5.356.212
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.356.212</i>	<i>5.356.212</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	435.814	435.814
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>435.814</i>	<i>435.814</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.920.398	4.920.398
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.920.398</i>	<i>4.920.398</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.477.656.109	1.242.204.294
Quỹ dự phòng tài chính	2.890.894.333	2.890.894.333
	4.368.550.442	4.133.098.627

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	90.329.560.090	116.691.704.591
Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.246.965.843	47.662.512.219
	133.576.525.933	164.354.216.810

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	144.321.028	1.370.685.810
	144.321.028	1.370.685.810

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

22 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm, hàng hóa	90.185.239.062	115.321.018.781
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	43.246.965.843	47.662.512.219
	133.432.204.905	162.983.531.000

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	89.617.103.584	106.659.787.551
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	45.292.263.984	47.384.735.646
	134.909.367.568	154.044.523.197

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	1.430.906.010	2.494.577.084
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	5.322.136.158
Cổ tức, lợi nhuận được chia	950.972.500	9.831.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	136.010.135	625.441.595
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	9.269.271	-
	2.527.157.916	8.451.985.837

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.451.296.601	2.229.140.277
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	989.775.928	2.892.756.402
	2.441.072.529	5.121.896.679

26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất năm hiện hành	-	238.343.004
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	238.343.004
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(149.139.231)	1.107.872.039
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	(1.012.831.686)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(149.139.231)	333.383.357

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(6.458.705.600)	6.028.992.749
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(6.458.705.600)	6.028.992.749
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.920.398	4.922.389
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.313)	1.225

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.750.115.622	116.172.121.754
Chi phí nhân công	10.607.972.625	12.503.271.508
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.325.318.804	9.769.473.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.045.074.144	8.134.076.124
Chi phí khác bằng tiền	2.076.069.861	2.708.374.089
	118.804.551.056	149.287.317.009

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty

		Giá trị sổ kế toán	
		31/12/2012	01/01/2012
		Giá gốc	Giá gốc
		VND	VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.494.352.827	-	28.653.215.268
Phải thu khách hàng	23.174.099.573	(394.410.379)	24.061.172.790
Phải thu khác	439.042.504	-	772.716.872
Đầu tư ngắn hạn	1.050.000.000	-	350.000.000
Đầu tư dài hạn	122.329.200	-	122.329.200
	53.279.824.104	(394.410.379)	53.959.434.130

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	15.118.806.719	24.802.768.029
Phải trả người bán	6.989.445.601	9.786.765.458
Chi phí phải trả	3.938.499	54.717.898
Phải trả khác	4.484.129.918	3.466.093.934
	26.596.320.737	38.110.345.319

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2012				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.494.352.827	-	-	28.494.352.827
Phải thu khách hàng	22.779.689.194	-	-	22.779.689.194
Phải thu khác	439.042.504	-	-	439.042.504
Đầu tư ngắn hạn	1.050.000.000	-	-	1.050.000.000
Đầu tư dài hạn	-	122.329.200	-	122.329.200
	52.763.084.525	122.329.200	-	52.885.413.725
Tại 01/01/2012				
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.653.215.268	-	-	28.653.215.268
Phải thu khách hàng	23.666.762.411	-	-	23.666.762.411
Phải thu khác	772.716.872	-	-	772.716.872
Đầu tư ngắn hạn	350.000.000	-	-	350.000.000
Đầu tư dài hạn	-	122.329.200	-	122.329.200
	53.442.694.551	122.329.200	-	53.565.023.751

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2012				
Vay và nợ	15.118.806.719	-	-	15.118.806.719
Phải trả người bán	6.989.445.601	-	-	6.989.445.601
Chi phí phải trả	3.938.499	-	-	3.938.499
Phải trả khác	4.484.129.918	-	-	4.484.129.918
	26.596.320.737	-	-	26.596.320.737

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại 01/01/2012				
Vay và nợ	23.995.590.265	807.177.764	-	24.802.768.029
Phải trả người bán	9.786.765.458	-	-	9.786.765.458
Chi phí phải trả	54.717.898	-	-	54.717.898
Phải trả khác	3.466.093.934	-	-	3.466.093.934
	<u>37.303.167.555</u>	<u>807.177.764</u>	<u>-</u>	<u>38.110.345.319</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

31 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

	<u>Hoạt động sản xuất</u>	<u>Hoạt động cung cấp dịch vụ</u>	<u>Tổng cộng toàn doanh nghiệp</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch	43.246.965.843	90.185.239.062	133.432.204.905
Chi phí bộ phận trực tiếp	45.292.263.984	89.617.103.584	134.909.367.568
Chi phí không phân bổ	-	-	5.880.868.595
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<u>(2.045.298.141)</u>	<u>568.135.478</u>	<u>(7.358.031.258)</u>
Tài sản bộ phận trực tiếp	112.180.650.664	6.216.787.192	118.397.437.856
Tài sản không phân bổ	-	-	112.191.620.810
Tổng tài sản	<u>112.180.650.664</u>	<u>6.216.787.192</u>	<u>230.589.058.666</u>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	13.110.702.531	3.750.693.521	16.861.396.052
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	21.428.792.721
Tổng nợ phải trả	<u>13.110.702.531</u>	<u>3.750.693.521</u>	<u>38.290.188.773</u>

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động sản xuất của Công ty diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2012</u>	<u>Năm 2011</u>
		VND	VND
Góp vốn vào công ty			
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt	Công ty liên doanh	-	1.400.000.000
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt	Công ty liên doanh	588.592.552	434.536.726
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Công ty liên kết	1.723.868.318	1.693.755.587
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt	Công ty liên doanh	79.385.834	59.942.893
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Công ty liên kết	115.450.000	340.091.600
Cho vay vốn			
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt	Công ty liên doanh	100.000.000	-
Cổ tức được chia			
- Công ty Cổ phần In thương mại Quảng cáo Âu Lạc (Công ty liên kết)	Công ty liên kết	950.972.500	564.000.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
		VND	VND
Phải thu tiền hàng			
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Công ty liên kết	323.748.713	335.361.139
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt	Công ty liên doanh	320.687.048	119.563.889
Phải thu khác			
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Công ty liên kết	188.000.000	376.000.000
Phải trả tiền hàng			
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Công ty liên kết	34.552.000	155.171.500
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt	Công ty liên doanh	64.655.649	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2012</u>	<u>Năm 2011</u>
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	741.624.500	431.314.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán. Số liệu này đã được điều chỉnh hồi tố như đã trình bày tại thuyết minh số 3.

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	23.608.229.490	106.238.845.360	3.065.170.207	607.727.726	168.297.709	133.688.270.492
Số tăng trong năm	716.870.102	2.666.632.841	824.706.392	150.716.142	27.616.363	4.386.541.840
- Mua sắm mới, lắp đặt mới	215.196.600	2.666.632.841	824.706.392	150.716.142	27.616.363	3.884.868.338
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	501.673.502	-	-	-	-	501.673.502
Số giảm trong năm	-	(2.088.624.526)	-	-	-	(2.088.624.526)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.088.624.526)	-	-	-	(2.088.624.526)
Số dư cuối năm	24.325.099.592	106.816.853.675	3.889.876.599	758.443.868	195.914.072	135.986.187.806
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	9.694.586.671	56.697.989.911	1.654.704.514	357.495.918	33.546.358	68.438.323.372
Số tăng trong năm	1.328.490.602	7.696.277.449	340.792.596	84.910.721	32.594.427	9.483.065.795
- Trích khấu hao (*)	1.328.490.602	7.696.277.449	340.792.596	84.910.721	32.594.427	9.483.065.795
Số giảm trong năm	-	(1.221.022.748)	-	-	-	(1.221.022.748)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.221.022.748)	-	-	-	(1.221.022.748)
Số dư cuối năm	11.023.077.273	63.173.244.612	1.995.497.110	442.406.639	66.140.785	76.700.366.419
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	13.913.642.819	49.540.855.449	1.410.465.693	250.231.808	134.751.351	65.249.947.120
Số dư cuối năm	13.302.022.319	43.643.609.063	1.894.379.489	316.037.229	129.773.287	59.285.821.387

(*) Trong kỳ, để đảm bảo thời gian thu hồi vốn phù hợp với thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình đã thay đổi thời gian khấu hao của tài sản cố định hữu hình làm chi phí khấu hao năm 2012 giảm so với cùng kỳ năm trước với số tiền 2.080.055.867 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU
a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của Chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NĂM 2011									
Số dư đầu năm	53.562.120.000	145.825.164.443	2.140.945.047	(10.370.746.687)	(1.041.776.623)	910.934.456	2.890.894.333	6.625.396.768	200.542.931.737
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	-	6.028.992.749	6.028.992.749
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	331.269.838	-	(662.539.676)	(331.269.838)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(1.295.834.920)	-	-	-	-	(1.295.834.920)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	1.041.776.623	-	-	-	1.041.776.623
Tặng khác	-	-	-	-	-	-	-	71.683.043	71.683.043
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	-	-	(827.746.322)	-	-	-	(827.746.322)
Số dư cuối năm	53.562.120.000	145.825.164.443	2.140.945.047	(11.666.581.607)	(827.746.322)	1.242.204.294	2.890.894.333	12.063.532.884	205.230.533.072
NĂM 2012									
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	-	(6.458.705.600)	(6.458.705.600)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	235.451.815	-	(235.451.815)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(235.451.816)	(235.451.816)
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	(5.904.477.600)	(5.904.477.600)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	827.746.322	-	-	-	827.746.322
Số dư cuối năm	53.562.120.000	145.825.164.443	2.140.945.047	(11.666.581.607)	-	1.477.656.109	2.890.894.333	(770.553.947)	193.459.644.378

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Công ty Cổ phần Địa ốc A.C.B	9.015.820.000	16,83%	9.015.820.000	16,83%
Vốn góp của Tổng Công ty Công nghiệp In - Bao bì Liksin - TNHH MTV	6.519.830.000	12,17%	6.519.830.000	12,17%
Vốn góp của đối tượng khác	38.026.470.000	71,00%	38.026.470.000	71,00%
	53.562.120.000	100%	53.562.120.000	100%